

Số: 73 /2008/QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 30 tháng 10 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định mức hỗ trợ tiền ăn hàng tháng cho lực lượng
Công an viên không chuyên trách các xã, thị trấn và lực lượng
Dân quân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Dân quân tự vệ số 19/UBTVQH11 ngày 29/4/2004;

Căn cứ Nghị định số 40/1999/NĐ-CP ngày 23/6/2004 của Chính phủ quy định về Công an xã;

Căn cứ Nghị định số 184/2004/NĐ-CP ngày 2/11/2004 của Chính phủ quy định chi tiết việc thi hành Pháp lệnh Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư 171/2004/TT-BQP ngày 15/12/2004 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện Pháp lệnh Dân quân tự vệ số 19/UBTVQH11, Nghị định số 184/2004/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết việc thi hành Pháp lệnh Dân quân tự vệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Văn bản số 2329/STC-NSNN ngày 03/10/2008, Văn bản số 1782/STC-NSNN ngày 07/8/2008 và Văn bản số 1598/STC-NSNN ngày 18/7/2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức hỗ trợ tiền ăn hàng tháng cho lực lượng Công an viên không chuyên trách các xã, thị trấn (gọi chung là cấp xã) và lực lượng Dân quân xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) công tác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Mức hỗ trợ tiền ăn lực lượng công an viên không chuyên trách các xã, thị trấn (không áp dụng đối với công an chính quy cấp phường).

Điều 2. Đối tượng hỗ trợ

- Lực lượng Công an viên không chuyên trách các xã, thị trấn;
- Lực lượng Dân quân thường trực tại các xã, phường, thị trấn;
- Lực lượng Dân quân thường trực tại các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa; thường trực luân phiên tại các xã, phường, thị trấn trọng điểm;
- Lực lượng dân quân tham gia huấn luyện, trực sẵn sàng chiến đấu, phòng chống bão lụt, hỏa hoạn, khắc phục hậu quả thiên tai khi được cấp trên có thẩm quyền huy động.
- Không áp dụng đối với lực lượng Công an chính quy tại các phường.

Điều 3. Mức hỗ trợ, số lượng hỗ trợ

1. Đối với công an viên không chuyên trách các xã, thị trấn và lực lượng Dân quân thường trực tại xã, phường, thị trấn (ngoài chế độ hưởng phụ cấp hệ số theo quy định hiện hành): mức hỗ trợ tiền ăn tối đa không quá 20.000 đồng/người/1 ca trực ngày và đêm.

- Số người được hỗ trợ tối đa không quá 5 người/1 xã.

2. Đối với Lực lượng Dân quân thường trực luân phiên tại các xã, phường, thị trấn trọng điểm và các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa (ngoài chế độ hưởng phụ cấp hệ số theo quy định hiện hành): mức hỗ trợ tiền ăn tối đa không quá 20.000 đồng/người/1 ca trực ngày và đêm.

- Số người được hỗ trợ tối đa không quá 10 người/1 xã.

3. Đối với Lực lượng dân quân tham gia huấn luyện, trực sẵn sàng chiến đấu, phòng chống bạo loạn, hỏa hoạn, khắc phục hậu quả thiên tai khi được cấp trên có thẩm quyền huy động (ngoài chế độ hưởng phụ cấp hệ số theo quy định hiện hành): mức hỗ trợ thêm tiền ăn tối đa không quá 20.000 đồng/người/1 ca trực ngày và đêm.

- Số người hỗ trợ theo thực tế do cấp có thẩm quyền huy động.

Điều 4. Nguồn kinh phí

1. Nguồn kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng nêu trên được cân đối từ nguồn ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã.

2. Trong quá trình thực hiện, địa phương nào gặp khó khăn về khả năng cân đối nguồn ngân sách thì chủ động làm việc với Sở Tài chính để thống nhất trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tư pháp, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 6;
- Bộ Quốc phòng;
- Bộ Công an;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Nội vụ;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Chánh - Phó Văn phòng;
- Lưu: VT, TH, KT, VX, NC.

@DienKT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Một